

Số: 53/QĐ-TA

Bù Đăng, ngày 27 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Trương Thị Đào
2. Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Chang

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 51/QĐ-TA ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đối với:

Điều A; Giới tính: Nam;

Số định danh cá nhân: 070204009776

Sinh năm: 2004

Dân tộc: M'ông; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ văn hóa: 5/12

Nguyên quán: tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Tiền án: không; Tiền sự: không

Con Điều P và bà Thị O

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Người bị đề nghị Điều A (Vắng mặt).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hồ Đức Anh – Chuyên viên phòng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng (Có mặt)
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Điều A bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2023, ngày 12/3/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 15/QĐ-UBND với thời gian từ ngày 12/3/2024 đến ngày 12/3/2025. Tuy nhiên, trong thời gian cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, Điều A vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 18/4/2024 bị Công an xã C, huyện Đ phát

hiện, phối hợp với Trạm y tế xã xét nghiệm cho kết quả dương tính với ma túy và đã lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Điều A. Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 22/4/2024 của trạm y tế xã B kết luận Điều A có nghiện ma túy và loại ma túy sử dụng là ma túy Đá.

Tại bản trường trình và biên bản ghi lời khai ngày 18/4/2024, Điều A thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 21/4/2024 Ủy ban nhân dân xã B ban hành Thông báo số 15/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Quyết định số 15/QĐ-QLNN ngày 19/4/2024 về việc quản lý người nghiện trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đối với Điều A; đồng thời tổng đạt Thông báo cho người bị đề nghị theo quy định.

Ngày 06/5/2024, Ủy ban nhân dân xã B ban hành Văn bản số 15/ĐN-CNBB gửi Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng về việc đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điều A.

Ngày 08/5/2024, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng ban hành văn bản số 50/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điều A.

Tại phiên họp đại diện cho cơ quan đề nghị có ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Điều A tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước với thời hạn từ 18 đến 24 tháng.

Người bị đề nghị Điều A vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu ý kiến: Thẩm phán, thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điều A và đề nghị đưa Điều A vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 đến 24 tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, căn cứ vào ý kiến trình bày của cơ quan đề nghị và những người tham gia phiên họp khác.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền giải quyết: Điều A có nơi cư trú tại Thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Ngày 08/5/2024, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng ban hành văn bản số 50/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điều A. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Về hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị được lập đúng theo quy định khoản 1 Điều 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và Luật xử lý vi phạm hành chính về quản lý cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính và còn trong thời hiệu để xử lý theo điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính, nên việc họp xét hồ sơ là đúng theo quy định.

Về nội dung đề nghị họp xét: Trong hồ sơ cũng như lời trình bày của những người tham gia phiên họp thể hiện Điều A là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2023 đến nay. Đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 15/QĐ-UBND với thời gian từ ngày 12/3/2024 đến ngày 12/3/2025. Tuy nhiên, trong thời gian cai nghiện tại địa phương, Điều A vẫn tiếp tục sử dụng ma túy nên thuộc đối tượng cần thiết phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 32 Luật phòng, chống ma túy. Do đó, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng căn cứ vào các quy định của pháp luật đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điều A là có cơ sở chấp nhận.

Khi nghiện ma túy sẽ dễ làm phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác, để đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tránh phát sinh các tệ nạn khác tại địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho Điều A sửa chữa bản thân, đoạn tuyệt với ma túy để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời căn cứ vào tính chất của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của Điều A, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xét thấy phải đưa Điều A vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng là cần thiết và phù hợp theo quy định.

Căn cứ vào các Điều 95, 96, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Điều A.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Điều A có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện Bù Đăng, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bù Đăng, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTB&XH huyện Bù Đăng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng;
- Công an huyện Bù Đăng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước;
- UBND xã B;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào

